

THỰC TRẠNG TRANG BỊ VÀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1 NĂM HỌC 2020-2021

Nguyễn Thị Kiều Anh

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: anhntk@gesd.edu.vn

Article History

Received: 18/10/2021

Accepted: 14/11/2021

Published: 05/12/2021

Keywords

Teaching equipment, equip, the use of equipment, grade 1 Vietnamese subject, General education curriculum 2018

ABSTRACT

Teaching equipment plays an important role in the teaching and learning process of teachers and students; the list of teaching equipment is prescribed by the Ministry of Education and Training in accordance with the curriculum and textbooks of each subject. Therefore, researching and surveying the current situation of equipping and using teaching equipment is an urgent task to achieve the goal of developing students' competencies and qualities, and at the same time deploying 5 sets of textbooks in grade 1 under the 2018 General Education Program, starting from the 2020-2021 school year. The article presents the survey results on the current situation of equipping and using teaching equipment for teaching Vietnamese in grade 1 in some primary schools in 9 provinces and cities across the country, thereby making some recommendations on the equip and use of teaching equipment in the coming school years. Using appropriate and effective teaching equipment helps to increase learners' interest in learning, helps students understand the lesson more deeply, retain knowledge for longer, and makes an important contribution to improving the quality of teaching and learning to meet the requirements of educational reform in the current period.

1. Mở đầu

Thiết bị dạy học (TBDH) đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học của giáo viên (GV) và học sinh (HS); danh mục TBDH được Bộ GD-ĐT quy định phù hợp với chương trình, sách giáo khoa (SGK) của từng môn học. Vì vậy, việc nghiên cứu, khảo sát thực trạng trang bị và sử dụng TBDH là một nhiệm vụ cấp thiết để hướng tới mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất của HS khi đồng thời triển khai 5 bộ SGK ở lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, bắt đầu từ năm học 2020-2021. TBDH góp phần đổi mới phương pháp dạy học (Vũ Xuân Hùng, 2016, tr 12); sử dụng TBDH hợp lý, hiệu quả giúp nâng cao hứng thú học tập của người học, giúp HS hiểu bài sâu sắc hơn, ghi nhớ kiến thức lâu hơn, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng dạy học và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh việc phát triển các năng lực và phẩm chất chung, Tiếng Việt là môn học phát triển năng lực ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cho HS tiểu học. Do đó, các TBDH của môn học sẽ hỗ trợ GV thực hiện mục tiêu này. CTGDPT 2006 và CTGDPT 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018) khi ban hành và triển khai đều có danh mục TBDH tối thiểu cho từng môn học. Với CTGDPT 2006, Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2009) quy định danh mục TBDH tối thiểu chung cho cả 5 khối lớp cấp tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5). Với CTGDPT 2018, danh mục TBDH tối thiểu được ban hành riêng cho từng khối lớp tương ứng với các giai đoạn triển khai chương trình. Cụ thể: năm 2019, Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2019) được ban hành quy định danh mục các TBDH tối thiểu cho lớp 1 và bắt đầu áp dụng cho năm học 2020-2021; năm 2020, Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2020) được ban hành quy định danh mục TBDH tối thiểu lớp 2 sẽ áp dụng cho năm học 2021-2022. Điều đó thể hiện sự nghiêm túc, chặt chẽ trong công tác chỉ đạo và xây dựng kế hoạch triển khai CTGDPT 2018 của Bộ GD-ĐT.

Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng trang bị và sử dụng TBDH môn Tiếng Việt lớp 1 ở một số trường tiểu học thuộc 9 tỉnh, thành phố trong cả nước, từ đó đưa ra một số khuyến nghị về việc trang bị và sử dụng TBDH trong các năm học tới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu

Đề nghiên cứu về thực trạng trang bị và sử dụng TBDH theo CTGDPT 2018 ở lớp 1 trong năm học 2020-2021, nhóm nghiên cứu đã thiết kế Bộ phiếu hỏi và thực hiện khảo sát trực tuyến ở 9 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Hà Nam,

Kon Tum, Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Nam, Quảng Bình, Long An, Cần Thơ) theo Công văn số 422/CV-VKHGDVN (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2021) với sự tham gia của 1.724 cán bộ quản lý; 5.074 GV dạy môn Tiếng Việt lớp 1; 1.037 nhân viên thiết bị. Thời gian khảo sát: từ 15/7 đến 30/8/2021.

Kết quả khảo sát đã cho thấy bức tranh tổng thể về thực trạng trang bị và sử dụng TBDH các môn học lớp 1 trong năm học 2020-2021 (trong đó có môn Tiếng Việt lớp 1). Bộ câu hỏi khảo sát gồm 4 nội dung chính: - Công tác quản lý (việc nắm bắt những văn bản quy định về TBDH, việc tổ chức mua sắm TBDH ở các trường,...); - Thực trạng trang bị TBDH (thời điểm nhận TBDH, số lượng TBDH, chất lượng của TBDH,...); - Thực trạng sử dụng TBDH (mức độ phù hợp của TBDH với chương trình và SGK, việc tổ chức hoạt động sử dụng TBDH trong giờ học, phương pháp dạy học khi sử dụng TBDH, mức độ hứng thú của HS); - Các yếu tố ảnh hưởng đến việc trang bị và sử dụng TBDH (nơi lưu giữ bảo quản TBDH, tập huấn sử dụng TBDH, kiểm tra việc sử dụng và bảo quản TBDH,...).

Các dữ liệu định lượng từ bộ phiếu hỏi được tổng hợp và phân tích bằng phần mềm SPSS và Excel để cho ra kết quả thống kê sơ bộ, làm cơ sở cho việc nhận định thực trạng vấn đề. Ngoài ra, chúng tôi còn ghi nhận những ý kiến chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn trong việc trang bị và sử dụng TBDH Tiếng Việt lớp 1 trong năm học 2020-2021 ở các câu hỏi mở và những đề xuất, kiến nghị về việc trang bị và sử dụng TBDH trong những năm học tiếp theo.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng trang bị thiết bị dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 năm học 2020-2021

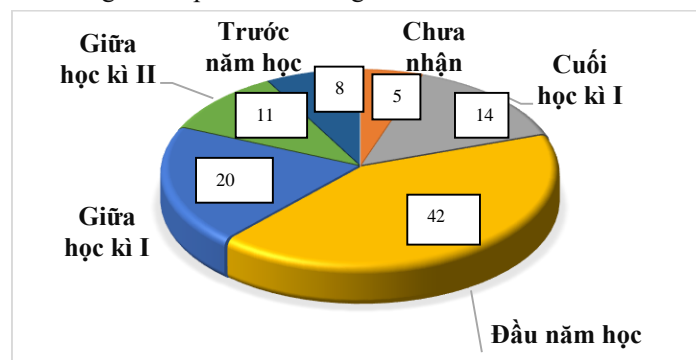
Trước khi tiến hành khảo sát, chúng tôi đã nghiên cứu để đối chiếu, so sánh, phân tích danh mục TBDH tối thiểu ở môn Tiếng Việt lớp 1 đã được ban hành giữa Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT và Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT và rút ra một số nhận xét như sau:

- *Về hình thức:* Danh mục TBDH tối thiểu của môn Tiếng Việt lớp 1 được quy định trong 2 thông tư đều là tranh ảnh (in trên giấy couché, cán láng OPP mờ);

- *Về nội dung:* Các tranh ảnh đều hỗ trợ các hoạt động dạy và học cho 2 chủ đề Tập viết và Học vần (chủ đề Tập viết gồm: Bộ mẫu chữ viết và Bộ chữ dạy tập viết; chủ đề Học vần gồm: Bộ thẻ chữ học vần thực hành và Bộ chữ học vần biểu diễn;). Bộ chữ dạy tập viết (2019) có 39 tờ, bộ (2009) có 40 tờ; không còn tranh minh họa cho chủ đề Kể chuyện ở danh mục TBDH 2019 (Danh mục TBDH năm 2009 có 23 tờ tranh dành cho chủ đề Kể chuyện).

Khảo sát về thực trạng nắm bắt nội dung các văn bản, thông tư quy định danh mục TBDH tối thiểu lớp 1 năm 2020-2021, chúng tôi nhận thấy hầu hết các cán bộ quản lý, GV, nhân viên thiết bị đều nắm được nội dung của Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT và đánh giá những quy định trong thông tư này phù hợp với yêu cầu của chương trình môn học. Các trường đều có quy trình mua sắm/ trang bị TBDH trước năm học với sự tham gia của các thành phần: cán bộ quản lý, GV, nhân viên.

- *Thời điểm nhận TBDH:* Tác giả Trần Quốc Đắc (1998) đã đề xuất 4 nguyên tắc cơ bản để sử dụng có hiệu quả TBDH ở trường phổ thông, đó là: sử dụng TBDH đúng mục đích; sử dụng TBDH đúng lúc; sử dụng TBDH đúng chỗ; sử dụng TBDH đúng mức độ và cường độ. Việc sử dụng TBDH đúng lúc, đúng chỗ là yếu tố đầu tiên quyết định chất lượng dạy học và nâng cao hiệu quả của việc sử dụng TBDH. Chúng tôi đã nhận được kết quả khảo sát về thời điểm nhận TBDH môn Tiếng Việt lớp 1 ở các trường học như sau:



Biểu đồ 1. Thời điểm nhận TBDH môn Tiếng Việt lớp 1 năm học 2020-2021 (tỉ lệ %)

Biểu đồ 1 cho thấy, số lượng TBDH lớp 1 được trang bị vào thời điểm trước năm học, đầu năm học chiếm khoảng 50%, số lượng TBDH được nhận vào các thời điểm giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II chiếm khoảng 45% và số lượng các TBDH đến cuối năm học vẫn chưa được trang bị chiếm 5%. Trong khi đó yêu cầu của chương trình

Tiếng Việt lớp 1, các TBDH trong danh mục quy định cần được sử dụng ngay từ đầu năm học cho đến hết năm học nhưng đặc biệt cần thiết trong học kì I. Đây là giai đoạn HS học vần (ghép chữ cái, thanh điệu, âm, vần, tiếng, từ,...) rất cần *bộ thẻ chữ học vần thực hành* cho HS và *bộ chữ học vần biểu diễn* cho GV; học tập viết (nhận biết mẫu chữ viết, học tập viết,...) rất cần *bộ mẫu chữ viết* và *bộ chữ dạy tập viết* cho GV. Nếu HS được sử dụng các TBDH ở các thời điểm giữa học kì 1 thì sẽ chỉ có hiệu quả một phần trong việc học vần và tập viết; Nếu HS được sử dụng TBDH cuối học kì I và giữa học kì II thì có hiệu quả một phần rất nhỏ trong việc HS học chữ viết hoa. Như vậy, việc trang bị TBDH đúng thời điểm mới đáp ứng được 50% yêu cầu đã làm hạn chế hiệu quả của việc dạy và học, GV và HS đều cùng vất vả hơn. Ngoài số liệu khảo sát trên, chúng tôi cũng nhận được kiến nghị của một số thầy cô giáo: “*Việc cấp TBDH về các trường là quá chậm trễ, bất cập, không hiệu quả, gây thất vọng lớn cho GV và HS lớp 1.*”, “*Hiện giờ, HS đã lên lớp 2 rồi mà chưa được sử dụng TBDH lớp 1*”,...

- *Số lượng các TBDH đã nhận*: Với các trường đã nhận được TBDH, số liệu khảo sát về số lượng TBDH đã nhận so với danh mục TBDH tối thiểu trong Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT như sau: đủ khoảng gần 70%, mới đáp ứng được một phần khoảng trên 28%, vượt so với danh mục TBDH tối thiểu khoảng gần 2%.

Năm học 2020-2021 là năm học đầu tiên thực hiện CTGDPT 2018 với 5 bộ SGK ở lớp 1. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát về sự lựa chọn các bộ SGK ở các trường và đánh giá về sự phù hợp của TBDH tối thiểu môn Tiếng Việt lớp 1 được quy định với chương trình môn học và các bộ SGK đó. Kết quả cho thấy, sự lựa chọn SGK Tiếng Việt lớp 1 ở mỗi trường được khảo sát tập trung vào một trong 5 bộ. Sự lựa chọn thống nhất này sẽ giúp việc chỉ đạo chuyên môn ở cấp quản lí và việc thực hiện giảng dạy ở phía GV được thuận lợi hơn. Tuy nhiên, ở các trường lại không có cơ hội so sánh, đối chiếu giữa các bộ SGK để chọn bộ phù hợp hơn cho năm học sau.

Để khảo sát mức độ phù hợp của TBDH với chương trình môn Tiếng Việt lớp 1 và bộ SGK nhà trường đã lựa chọn cũng như chất lượng TBDH môn Tiếng Việt, chúng tôi đã đưa ra 5 mức độ đánh giá từ 1 đến 5 (trong đó: *mức 1: rất không phù hợp/rất không tốt; mức 2: không phù hợp/không tốt; mức 3: khá phù hợp/khá tốt; mức 4: phù hợp/tốt; mức 5: rất phù hợp/rất tốt*). Kết quả thu được như sau:

- *Về mức độ phù hợp của TBDH* với chương trình môn Tiếng Việt lớp 1 và bộ SGK nhà trường đã lựa chọn, chúng tôi nhận được 50,5% ý kiến phản hồi ở các mức 3; 42,4% ở mức 4; 7,1% ở mức 5. Như vậy, các TBDH được quy định trong danh mục TBDH tối thiểu khá phù hợp với yêu cầu của chương trình và bộ SGK mà nhà trường lựa chọn.

- *Về chất lượng TBDH* môn Tiếng Việt, chúng tôi cũng nhận được 58,3% ở mức khá tốt; 39,2% ở mức độ tốt và 2,5% ở mức rất tốt. Như vậy, đa số các ý kiến đều đánh giá chất lượng TBDH môn Tiếng Việt ở mức khá tốt. Tuy nhiên, hiện nay trên thị trường có nhiều công ty cung cấp TBDH, mà mỗi địa phương, mỗi trường lại có sự lựa chọn khác nhau cho việc trang bị TBDH ở cơ sở mình. Điều đó dẫn đến có những trường nhận được TBDH có chất lượng tốt nhưng cũng có những trường chưa hài lòng về chất lượng TBDH mình nhận được.

Chúng tôi ghi nhận thêm một số ý kiến phản ánh từ GV như sau:

- *Về sự phù hợp của TBDH*: “Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1 nên thiết kế hợp lí hơn, hơi nhỏ và khó cài”; “Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1 các nhóm âm xếp cùng vào 1 ô nên khó sử dụng”; “Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1 cần làm sao để HS lấy dễ và nhanh hơn”; “Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1 nên thiết kế lại để HS dễ dàng ghép trong giờ học”; “Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt lớp 1 HS lấy vần, âm ghép chữ còn khó. Sắp xếp âm, vần trong bộ đồ dùng chưa khoa học”; “Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1 của HS có quá nhiều chi tiết nên việc cho HS thực hành gặp rất nhiều khó khăn. Mỗi lớp nên cần 1 màn hình tivi lớn và máy tính để hỗ trợ dạy học là cần thiết nhất, đỡ phải dùng các tranh ảnh rời”; “Các thiết bị cần thiết kế khoa học, dễ sử dụng hơn (Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1). Giảm bớt các thiết bị tranh ảnh đối với các trường có màn hình và TBDH hiện đại như tivi, máy chiếu vì GV sử dụng tranh ảnh trong bộ sách mềm của nhà xuất bản sẽ đỡ tốn kém và đỡ bảo quản. Chỉ nên trang bị tranh ảnh cho vùng khó khăn”; “Bộ thực hành Toán - Tiếng Việt lớp 1 cần tách biệt và khoa học hơn để dễ sử dụng”; “Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1 nên sử dụng băng nam châm gắn”.

- *Về chất lượng của TBDH*: “Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1 cần làm bằng chất liệu tốt hơn”.

Như vậy, bên cạnh mức đánh giá khá cao về sự phù hợp của TBDH Tiếng Việt lớp 1 với chương trình và môn học vẫn còn những ý kiến bày tỏ mong muốn điều chỉnh về thiết kế các chi tiết, cách sắp xếp bộ đồ dùng để sử dụng hơn, tách rời Bộ thực hành Toán - Tiếng Việt lớp 1, sử dụng chất liệu tốt hơn, cải tiến thông minh hơn (gắn nam châm). Bên cạnh đó cũng có những đề xuất về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào khai thác bộ tranh ảnh trong các bộ sách mềm của nhà xuất bản để giảm bớt các tranh ảnh giấy (cho những nơi thuận lợi).

2.2.2. Thực trạng sử dụng thiết bị dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 năm học 2020-2021

Chương trình môn Tiếng Việt lớp 1 được quy định thời lượng 420 tiết/năm, 12 tiết/tuần. Như vậy, trung bình HS học từ 2-3 tiết/ngày. Theo yêu cầu của chương trình, GV và HS cần sử dụng các TBDH thường xuyên trong các tiết học (đặc biệt là trong học kì I).

Để khảo sát mức độ sử dụng TBDH và hiệu quả sử dụng TBDH trong môn tiếng Việt lớp 1, chúng tôi đưa ra 5 mức độ đánh giá (mức 1: rất không thường xuyên/rất không hiệu quả; mức 2: không thường xuyên/không hiệu quả; mức 3: khá thường xuyên/khả hiệu quả; mức 4: thường xuyên/hiệu quả; mức 5: rất thường xuyên/rất hiệu quả). Kết quả khảo sát cho thấy việc sử dụng TBDH ở mức 3 khoảng 8,5%; ở mức 4 khoảng 78,3% và ở mức 5 là 13,2%. Về hiệu quả của việc sử dụng TBDH trong môn tiếng Việt lớp 1, chúng tôi nhận được kết quả đánh giá ở mức 3 là 6,7%, ở mức 4 là 75,6% và ở mức 5 là 17,7%. Như vậy, việc sử dụng TBDH trong môn Tiếng Việt lớp 1 ở mức độ từ thường xuyên và hiệu quả có tỉ lệ cao nhất ở mức khá.

Theo tác giả Garavaglia và cộng sự (2012), GV cần phải có được các kỹ năng trong việc sử dụng phương tiện, TBDH hiện đại, các công nghệ mới trong mọi cấp học ở các nhà trường hiện nay. Như vậy, kỹ năng và phương pháp sử dụng TBDH của GV là rất quan trọng. Khảo sát mức độ sử dụng các phương pháp dạy học trong các nội dung có sử dụng TBDH môn Tiếng Việt lớp 1, chúng tôi thu được kết quả như sau (bảng 1):

Bảng 1. Mức độ sử dụng các phương pháp dạy học trong các nội dung có sử dụng TBDH môn Tiếng Việt lớp 1 năm học 2020-2021 (tỉ lệ %)

| Phương pháp / Mức độ | Thuyết trình | Hoạt động nhóm | Trò chơi | Đóng vai - xử lí tình huống | Quan sát tranh | Thực hành | Phương pháp khác |
|----------------------|--------------|----------------|----------|-----------------------------|----------------|-----------|------------------|
| Không sử dụng | 2,47 | 0,43 | 0,58 | 3,14 | 0,00 | 0,00 | 2,13 |
| Thỉnh thoảng | 20,98 | 5,82 | 11,47 | 29,37 | 6,71 | 3,49 | 25,63 |
| Khá thường xuyên | 22,65 | 23,36 | 25,45 | 26,69 | 19,55 | 16,22 | 23,72 |
| Thường xuyên | 46,38 | 57,88 | 51,92 | 35,87 | 55,09 | 58,37 | 41,92 |
| Rất thường xuyên | 7,52 | 12,51 | 10,58 | 4,93 | 18,65 | 21,92 | 6,60 |

Kết quả khảo sát cho thấy, khi tổ chức dạy học những nội dung có sử dụng TBDH, GV môn Tiếng Việt lớp 1 đã sử dụng nhiều phương pháp dạy học rất phong phú như: thuyết trình, hoạt động nhóm, trò chơi, đóng vai/xử lí tình huống, quan sát tranh ảnh/băng hình, thực hành,... Tần suất sử dụng các phương pháp dạy học cũng rất linh hoạt và đa dạng. Các phương pháp hoạt động nhóm, trò chơi, quan sát tranh, thực hành được sử dụng ở mức khá thường xuyên, thường xuyên, rất thường xuyên đạt tỉ lệ cao. Đó là các phương pháp phù hợp khi sử dụng các TBDH trong các hoạt động tập viết, ghép vần và đọc.

TBDH là công cụ giúp HS học tập, thúc đẩy hứng thú của HS khi tham gia, kiến tạo và hợp tác trong học tập. Để đánh giá mức độ hứng thú của HS khi sử dụng các TBDH trong môn Tiếng Việt lớp 1, chúng tôi tiến hành khảo sát và nhận được kết quả là 100% HS đều ở mức hứng thú đến rất hứng thú. Như vậy, việc sử dụng TBDH ở mức độ thường xuyên trong dạy học giúp việc học tập của HS hiệu quả hơn, HS hứng thú hơn khi tham gia các hoạt động học tập. TBDH của tất cả các môn học nói chung và TBDH môn Tiếng Việt lớp 1 đều phải đáp ứng được những tiêu chí, tiêu chuẩn, đảm bảo về chất lượng, yếu tố thẩm mỹ, thân thiện với môi trường và an toàn với người sử dụng. Cùng các TBDH khác, Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1 giống như “người bạn đồng hành” cùng các em HS trong mỗi giờ học. Qua các hoạt động ghép chữ, ghép vần, ghép tiếng,..., các em sẽ được tương tác thường xuyên với bộ thẻ chữ (trong Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1). Ở lứa tuổi này, HS còn nhiều bỡ ngỡ và khó khăn trong việc sử dụng các đồ dùng mới. Chính vì vậy, GV cần hướng dẫn HS cách sử dụng và bảo quản bộ đồ dùng để các em cảm nhận được vẻ đẹp, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của bộ đồ dùng, từ đó có ý thức giữ gìn, bảo quản trong quá trình sử dụng. Ở khía cạnh này, chúng tôi đã đặt các câu hỏi mở và nhận được phản hồi của GV như sau: 100% GV đều giới thiệu kĩ các chi tiết của Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1 với HS và hướng dẫn các em cách sử dụng (cách lấy ra khi học, kiểm tra xem có đủ các chi tiết không; lấy nhẹ nhàng không làm rơi, không làm rách, không làm bẩn, cách giữ gìn và bảo quản,...). Hầu hết HS đều thích thú với bộ đồ dùng của mình, nhiều em bày tỏ “đây là bộ đồ chơi có ích nhất vì nó vừa đẹp vừa giúp em biết đọc”. Việc hướng dẫn của GV và ý thức của HS đã dần hình thành và phát triển các phẩm chất (trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm,...) và năng lực (tự chủ và tự học, ngôn ngữ, thẩm mỹ,...) cho các em từ những ngày đầu tiên đến trường.

2.2.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc trang bị và sử dụng thiết bị dạy học

2.2.3.1. Việc trang bị và bảo quản thiết bị dạy học

Việc sử dụng TBDH không chỉ là công việc của riêng GV mà còn gắn với các khâu cung cấp, bảo quản, với kế hoạch dự toán, thanh lí, liên quan đến người quản lí nhà trường, nhà sản xuất, nhà cung ứng (Lê Hoàng Hà, 2012). Việc trang bị TBDH học đúng, đủ theo danh mục và đúng thời điểm sẽ quyết định đến chất lượng dạy và học. Theo kết quả khảo sát, cán bộ quản lí, GV dạy lớp 1, nhân viên đều tham gia vào quá trình mua sắm/trang bị TBDH nhưng chưa có một quy trình chuẩn, các trường thực hiện khác nhau, có những trường thì TBDH được cấp trên đưa xuống, không lấy ý kiến từ trường dẫn đến việc TBDH chưa phù hợp với yêu cầu của trường.

Tiếng Việt là môn học được tổ chức dạy học ở lớp học thông thường. Về việc bảo quản các TBDH môn học này, qua khảo sát, chúng tôi thu được kết quả: TBDH môn Tiếng Việt lớp 1 được bảo quản tại phòng học thông thường chiếm khoảng 30%, ở phòng thiết bị giáo dục khoảng 30%, ở thư viện/kho khoảng 18%, ở phòng bộ môn khoảng 2%. Theo chúng tôi, các TBDH của môn học này có đặc điểm là ít, gọn, nhẹ; vì vậy, GV nên chủ động trong việc bảo quản các TBDH tại lớp học thông thường sẽ vừa an toàn vừa thuận tiện sử dụng trong việc dạy học.

2.2.3.2. Việc sử dụng thiết bị dạy học

Để việc sử dụng TBDH hiệu quả trong quá trình dạy và học, GV cần được tập huấn về cách sử dụng TBDH và các nội dung cần dùng TBDH trong môn học. Qua khảo sát, chúng tôi thu được kết quả như sau: 55,4% GV được tập huấn, 44,6% GV chưa được tập huấn. Nội dung tập huấn về sử dụng TBDH được thực hiện dưới 2 hình thức: tập huấn tích hợp với các nội dung khác chiếm trên 75%, tập huấn độc lập chiếm khoảng 25%. Các đơn vị tổ chức tập huấn nội dung này cho GV cũng rất đa dạng: Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, trường học nơi GV giảng dạy, công ty cung cấp TBDH. Thời lượng tập huấn cho nội dung này cũng khá khiêm tốn, tùy từng địa phương từ ¼ ngày, ½ ngày, tối đa là 1 ngày. Về mức độ hiệu quả của việc tập huấn sử dụng TBDH, chúng tôi nhận được câu trả lời là ở mức trung bình.

Bên cạnh những ý kiến hài lòng về nội dung, phương pháp và hiệu quả của việc tập huấn, chúng tôi cũng ghi nhận được ý kiến của GV về hình thức và nội dung tập huấn hướng dẫn sử dụng TBDH như sau: “Thời gian tập huấn quá ít, chỉ mang tính chất giới thiệu sản phẩm, TBDH các môn học là chủ yếu”; “Tập huấn về TBDH được tích hợp trong tập huấn về SGK, thông qua các video bài giảng minh họa chứ chưa thực sự đi sâu vào tập huấn trực quan trên chính TBDH đó”; “Khi tập huấn nội dung này GV không được tiếp xúc với TBDH và thực hành nên ít hiệu quả”.

3. Kết luận

Qua quá trình khảo sát, phân tích số liệu về thực trạng trang bị và sử dụng TBDH môn Tiếng Việt lớp 1 năm học 2020-2021 ở 9 tỉnh, thành phố, chúng tôi có một số nhận xét sau: (1) Tỷ lệ TBDH được trang bị đầy đủ vào đầu năm học tại các trường học mới đạt khoảng 50% (thời điểm môn học cần có đủ TBDH), 50% còn lại các trường nhận vào các thời điểm khác trong năm học. Điều này có ảnh hưởng tới chất lượng dạy và học của GV và HS; (2) Số lượng, sự phù hợp và chất lượng TBDH đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của môn học nhưng vẫn còn một số ý kiến chưa thực sự hài lòng về một số chi tiết của Bộ Thực hành Tiếng Việt lớp 1 và mong muốn được cải thiện hơn về thiết kế, kích thước, chất liệu,...; (3) GV đã được tập huấn về việc sử dụng TBDH của môn học nhưng thời lượng và hiệu quả của việc tập huấn chưa đáp ứng được mong muốn của nhiều GV.

Chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị về việc trang bị và sử dụng thiết bị dạy học trong các năm học tới như sau:

Thứ nhất, Bộ GD-ĐT cần ban hành quy định các tiêu chí, tiêu chuẩn về chất liệu, cách sắp xếp, kích cỡ, hình thức, mức độ an toàn,... của TBDH các môn học trong đó có môn Tiếng Việt lớp 1 để các công ty sản xuất TBDH đảm bảo chất lượng đồng đều (nên cải tiến về hình thức, chất liệu của TBDH, chẳng hạn như dùng nam châm cho bộ thẻ chữ trong bộ Thực hành Tiếng Việt lớp 1,...).

Thứ hai, cần xây dựng một quy trình thống nhất về trang bị TBDH đảm bảo các yếu tố sau: đủ số lượng cho số HS cần dùng, hình thức và chất lượng đáp ứng được yêu cầu của môn học, trang bị đầy đủ trước năm học (từ cấp trường đề xuất nhu cầu, Phòng và Sở GD-ĐT hỗ trợ hướng dẫn và phê duyệt).

Thứ ba, tổ chức các lớp tập huấn về cách sử dụng TBDH và các nội dung môn học có sử dụng TBDH cho GV phù hợp để đảm bảo GV tự tin sử dụng thành thạo, hiệu quả TBDH trong quá trình dạy học. GV trong trường, các cụm trường xây dựng chuyên đề dạy học có sử dụng TBDH để trao đổi, nâng cao chất lượng dạy học.

Thứ tư, GV cần xây dựng quy trình về hướng dẫn HS sử dụng và bảo quản TBDH trong năm học và khi kết thúc nội dung học để có thể tái sử dụng TBDH đó trong các năm học tiếp theo, vừa tiết kiệm kinh phí, vừa bảo vệ môi trường.

Thứ năm, GV cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khai thác và sử dụng nguồn dữ liệu điện tử mở mà các nhà xuất bản đã dày công thiết kế cho 5 bộ SGK Tiếng Việt lớp 1 để hạn chế việc in ấn các tờ tranh ảnh về mẫu chữ viết.

Lời cảm ơn: Tác giả xin cảm ơn các đồng nghiệp thuộc nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên “Nghiên cứu thực trạng trang bị và sử dụng thiết bị dạy học lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018”, mã số: V2021.16TX đã hỗ trợ lấy số liệu, phân tích kết quả khảo sát.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2009). *Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT* ngày 16/7/2009 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2019). *Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT* ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.
- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT* ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.
- Garavaglia, A., Garzia, V., & Petti, L. (2012). Quality of the Learning Environment in Digital Classrooms: An Italian Case Study, *Procedia. Social and Behavioral Sciences* 46, 1735-1739. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2012.05.369>
- Lê Hoàng Hà (2011). Tăng cường quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học theo quan điểm phân hóa. *Tạp chí Giáo dục*, 253, 32-33.
- Trần Quốc Đắc (1998). *Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học ở trường phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục và đào tạo trong tình hình mới*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, mã số B98- 49-TĐ49.
- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2021). *Công văn số 422/CV-VKHGDVN*, ngày 14/7/2021 về việc khảo sát thực trạng trang bị và sử dụng thiết bị dạy học lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Vũ Xuân Hùng (2016). Lí luận về quản lý thiết bị trong nhà trường. *Tạp chí Giáo dục*, 382, 11-13.